

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN**

Số: 01 /2010/CT-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phong Điền, ngày 03 tháng 8 năm 2010

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường quản lý công tác hòa giải trên địa bàn huyện Phong Điền

Thực hiện Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hoà giải ở cơ sở ngày 25 tháng 12 năm 1998; Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về Tổ chức và hoạt động hoà giải ở cơ sở; Điều 135 của Luật Đất đai 2003 và Điều 159 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai, trong thời gian qua công tác hòa giải ở cơ sở và công tác hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giữ gìn đoàn kết nội bộ nhân dân, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, tranh chấp, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, hoạt động hòa giải và công tác quản lý hòa giải trên địa bàn còn nhiều hạn chế, yếu kém như: việc hòa giải không tiến hành đúng thủ tục quy định; hòa giải viên cơ sở không nắm vững pháp luật, không được tập huấn nghiệp vụ; chưa phát huy hết vai trò của các tổ chức đoàn thể trong hòa giải; nhiều vụ việc tranh chấp không được hòa giải kịp thời gây khiếu kiện phức tạp; một số người chủ trì hòa giải chưa khách quan, vi phạm nguyên tắc hòa giải.

Để kịp thời chấn chỉnh, tăng cường hoạt động quản lý nhà nước đối với công tác hòa giải, nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở địa phương vào công tác hòa giải trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu:

1. *Phòng Tư pháp*: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) huyện và các tổ chức thành viên tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân và UBMTTQVN xã, thị trấn quản lý chặt chẽ công tác hòa giải ở cơ sở; triển khai thực hiện các quy định về công tác hoà giải; đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện biện pháp kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động hoà giải ở địa phương; tổ chức bồi dưỡng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tập huấn nghiệp vụ hoà giải cho cán bộ làm công tác hòa giải cấp xã, hòa giải viên cơ sở; sơ kết, tổng kết công tác hoà giải của Tổ hoà giải ở địa phương; tham mưu UBND huyện và cấp trên kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến, thành tích trong công tác hòa giải ở địa phương; định kỳ thống kê, báo cáo về công tác hoà giải trên địa bàn với Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan tư pháp cấp trên.

2. *Các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện*: Phối hợp với

UBND cấp xã trong việc tổ chức hòa giải các tranh chấp liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) *Đối với công tác hòa giải cơ sở (thôn, bản, xóm):* UBND cấp xã tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải, cung cấp tài liệu nghiệp vụ cho tổ hoà giải ở địa phương theo hướng dẫn của cơ quan tư pháp cấp trên; sơ kết, tổng kết, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; định kỳ 6 tháng, hàng năm thống kê, báo cáo công tác hoà giải ở địa phương về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Tư pháp).

b) *Đối với công tác hòa giải tranh chấp đất đai và các vụ việc khác tại UBND cấp xã:* Tất cả các vụ việc hòa giải tại cấp xã phải được lập thành biên bản. Biên bản hòa giải phải ghi rõ ngày tháng năm hòa giải; thành phần; nội dung tranh chấp; ý kiến các bên tranh chấp và ý kiến những người tham gia, tham dự khác; xác nhận của UBND cấp xã về kết quả hòa giải "*thành*" hoặc "*không thành*"; nội dung hướng dẫn các bên tranh chấp thực hiện các bước tiếp theo để giải quyết tranh chấp; chữ ký của các bên tranh chấp và người chủ trì. Biên bản hoà giải phải được gửi đến các bên tranh chấp và lưu tại UBND cấp xã nơi tổ chức hòa giải để làm cơ sở giải quyết tranh chấp, thực hiện các thủ tục liên quan, phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức hòa giải. Kết quả hoà giải tranh chấp đất đai *thành* mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới, chủ sử dụng đất thì UBND cấp xã gửi biên bản hoà giải đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp.

c) *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:* Chịu trách nhiệm chính về việc chấp hành thời hạn hòa giải; xác nhận kết quả hòa giải; nội dung hướng dẫn đương sự thực hiện các bước tiếp theo để giải quyết tranh chấp; lưu trữ, bảo quản hồ sơ hòa giải tại cấp xã; thực hiện các chế độ tài chính và chế độ khác cho Tổ hoà giải và hòa giải viên cơ sở theo quy định của pháp luật.

4. *Tổ trưởng Tổ hòa giải cơ sở:* Chịu trách nhiệm chính trong công tác phân công, phối hợp hoạt động của các tổ viên Tổ hoà giải; đề xuất với UBND cấp xã về các biện pháp nâng cao hiệu quả của công tác hoà giải; cung cấp tài liệu và các thông tin nâng cao nghiệp vụ cho tổ viên Tổ hoà giải; thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác hoà giải cho UBND cấp xã, và UBMTTQVN cùng cấp; tăng cường quan hệ với Trường thôn (hoặc xóm, bản), Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý và tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở; thực hiện nghiêm túc các quy định tại *Pháp lệnh về tổ chức và hoạt*

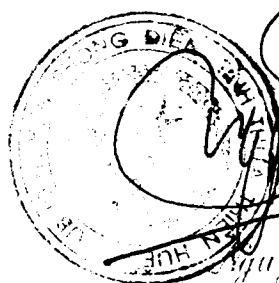
động hòa giải ở cơ sở và Nghị định số 160/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là một số biện pháp nhằm chấn chỉnh và tăng cường quản lý công tác hòa giải trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện nghiêm túc. UBND cấp xã có trách nhiệm phổ biến nội dung Chỉ thị này đến từng thôn, bản./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp (Phòng TĐ, KTVB-để kiểm tra);
- Trung tâm Công báo Tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Ủy ban MTTQVN Huyện và các tổ chức thành viên;
- Thường trực HĐND Huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Huyện;
- Thường trực HĐND, UBND và UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- Tổ trưởng Tổ Hòa giải cơ sở;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đại Tài

Số: /BB-UBND

BIÊN BẢN

Hòa giải tranh chấp (1).....

Hôm nay, vào lúc giờ ngày tháng năm,
tại.....

Ủy ban nhân dân tiến hành phiên hòa giải tranh
chấp (1)..... giữa:

(2).....
..... (gọi tắt là bên A)

và (2)
..... (gọi tắt là bên B)

I. Thành phần tham gia

1. Chủ trì:
2. Thư ký:
- 3.....
- 4.....
- 5.....
- 6.....
- 7.....

II. Nội dung tranh chấp:

III. Quá trình hòa giải

1. Ý kiến bên A:

2. Ý kiến bên B:

3. Ý kiến những người tham gia hòa giải:

.....
.....
.....
.....
.....
4. Kết luận của người chủ trì hòa giải: (nêu rõ hòa giải thành hoặc không thành).....
.....

Lý do hòa giải không thành:.....
.....

IV. Phần hướng dẫn các bên thực hiện các bước tiếp theo sau hòa giải (3):
.....
.....
.....
.....

Buổi hòa giải kết thúc vào lúc giờ cùng ngày, biên bản này được lập thành bản, mỗi bản gồm trang có giá trị như nhau, giao mỗi bên tranh chấp 01 bản, lưu tại UBND xã (thị trấn) 01 bản, gửi bản. Biên bản được đọc lại cho những người có mặt tại buổi hòa giải nghe, nhất trí và ký tên./.

THƯ KÝ

CHỦ TRÌ HÒA GIẢI

CÁC BÊN TRANH CHẤP
BÊN A BÊN B

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA

Lý do (các) bên không ký vào biên bản
.....

(1)- Ghi cụ thể lĩnh vực tranh chấp như đất đai, hôn nhân gia đình, tài sản, thừa kế...

(2)- Nếu cá nhân thì ghi họ và tên, số CMND, địa chỉ; nếu hộ gia đình thì ghi "hộ ông (bà) họ tên chủ hộ, số CMND chủ hộ, địa chỉ; nếu tổ chức thì ghi tên tổ chức, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư, địa chỉ.

(3)- Nếu hòa giải không thành thì hướng dẫn các bên làm thủ tục để giải quyết vụ việc tại cơ quan có thẩm quyền (nêu rõ tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết, thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện).

- Nếu hòa giải thành thì nêu rõ trách nhiệm của các bên về việc thực hiện kết quả hòa giải. Đối với hòa giải tranh chấp đất đai có kết quả hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới, chủ sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân xã, thị trấn gửi biên bản hòa giải đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác; hướng dẫn các bên đến các cơ quan này để làm thủ tục công nhận kết quả hòa giải, điều chỉnh các giấy tờ liên quan.